TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2019/HC-PT
Ngày 06 tháng 3 năm 2019
V/v: "Khiếu kiện QĐHC về việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán: Ông Trương Văn Bình

Ông Tô Chánh Trung

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2018/TLPT - HC ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 11/2018/HC-ST ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 92/2019/QĐPT-HC ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Bạch T , sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cư trú: phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Hữu N , sinh năm 1957 - Theo Giấy ủy quyền ngày 16/4/2018 (có mặt).

Cư trú: khóm Đông An 5, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Đào Văn N1 – Phó tịch ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Bùi Quang T1 - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Long Xuyên (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Lê Bạch T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Lê Bạch T do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/8/2013, Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ban hành Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 thu hồi 347,7m^2 đất ở và 393,3m^2 đất cây lâu năm tọa lạc tại phường Mỹ Hòa thuộc quyền sử dụng đất của bà T để xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên. Sau đó Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ban hành các quyết định bồi thường gồm Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lê Bạch T với số tiền 210.501.000 đồng; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Bạch Tuyết với số tiền 243.162.000 đồng; Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Bạch T với số tiền 318.744.000 đồng; Bà khiếu nại Quyết định 780/QĐ-UBND được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ban hành Quyết định số 729/QĐ - UBND ngày 06/6/2016 với nội dung giữ nguyên Quyết định 780/QĐ - UBND. Sau đó bà tiếp tục khiếu nại Quyết định trên và được Chủ tịch UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định 622/QĐ - UBND ngày 27/02/2017 với nội dung giữ nguyên quyết định 729/QĐ - UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên.

Các quyết định này ban hành chưa phù hợp với quy định của pháp luật do thấp hơn giá chuyển nhượng theo từng mục đích sử dụng thực tế trên thị trường tại thời điểm bồi thường cho bà T . Đồng thời nếu so sánh với giá đất bồi thường theo từng mục đích sử dụng đất đối với dự án đoạn tuyến nối Quốc lộ 91 và tuyến tránh Long Xuyên thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Vàm Cống đối với giá đất ở, cây lâu năm thì Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên áp giá thấp hơn. Từ đó cho thấy giá thực tế trên thị trường tại khu vực đất của bà T tại thời điểm thu hồi còn cao hơn giá Bộ giao thông vận tải. Như vậy Ủy ban đã bồi thường không đúng với thực tế. Bà T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số

532/QĐ - UBND ngày 12/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lê Bạch T ; Quyết định số 85/QĐ - UBND ngày 05/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Bạch T; Quyết định số 780/QĐ - UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Bạch T . Đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên phải bồi thường cho bà T theo Quyết định số 1461/QĐ - BGTVT ngày 05/7/2011 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải (nguồn trên cổng thông tin điện tử của Bộ giao thông vận tải) về việc phê duyệt Dự án thành phần 3 - Đoạn tuyến nối QL91 và tuyến tránh TP. Long Xuyên, thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Vàm Cống và các tuyến nối phương án giải phóng mặt bằng (khoản 11) địa phận tỉnh An Giang với giá bồi thường 1.500.000đ/m^2 đối với đất ở, 1.000.000đ/m^2 đối với đất vườn.

- Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, trình bày:

Thực hiện Quyết định số 2249/QĐ - UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hội đồng bồi thường thành phố đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định.

Thực hiện Quyết định số 2420/QĐ - UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Long Xuyên. Ngày 15/8/2013 Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ban hành Quyết định số 464/QĐ - UBND về việc thu hồi đất của bà Lê Bạch T và ngày 12/9/2013 Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ban hành Quyết định số 532/QĐ - UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lê Bạch T . Hai quyết định này được công bố đến bà T ngày 10/10/2013.

Do thời điểm phê duyệt phương án số 2420/QĐ - UBND là thời điểm cuối năm 2012, áp dụng bảng giá đất năm 2012. Tuy nhiên quyết định thu hồi và quyết định bồi thường vào tháng 8 và tháng 9 năm 2013 nên bảng giá đất năm 2013 có thay đổi. Từ đó Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên đã đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét tăng giá bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân và được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt tại Quyết định số 706/QĐ - UBND ngày 13/5/2014. Thực hiện quyết định nêu trên, ngày 05/6/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ban hành Quyết định số 85/QĐ - UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Bạch T . Quyết định này được công bố và tống đạt cho bà T ngày 25/6/2014.

Trong quá trình thực hiện dự án, ghi nhận ý kiến của các hộ dân Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên tiếp tục đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét tăng giá bồi thường, hỗ trợ và được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt tại Quyết định số 2248/QĐ - UBND ngày 20/10/2015. Thực hiện quyết định nêu trên, ngày 05/11/2015, Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ban hành Quyết định số 780/QĐ - UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ

bà Lê Bạch T . Quyết định này được công bố và tống đạt cho bà T ngày 11/11/2015.

Bà T đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng vào ngày 15/01/2014.

Bà T khiếu nại Quyết định số 780/QĐ - UBND ngày 05/11/2015 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên đối thoại ngày 06/4/2016 và ban hành Quyết định số 729/QĐ - UBND ngày 06/6/2016 về việc giải quyết khiếu nại của bà T .

Bà T tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh An Giang, được Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang đối thoại ngày 30/12/2016 và ban hành Quyết định 622/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 về việc giải quyết khiếu nại của bà T .

Nhận thấy, các quyết định trên được ban hành theo đúng quy định và việc bà T khiếu nại đã được Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên và Chủ tịch UBND tỉnh An Giang giải quyết theo hướng bác các yêu cầu khiếu nại của bà T. Từ đó không có cơ sở để hủy các quyết định nêu trên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trình bày:

Về yêu cầu nâng giá bồi thường đất ở, đối chiếu với Quyết định số 46/2013/QĐ - UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh An Giang quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh và phương án đã được phê duyệt "Đất ở khu nghĩa trang Tây Khánh 5, phường Mỹ Hòa có giá 600.000đồng/m^2 ; vị trí 1 là thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường tính bằng 100% giá đất (kể cả các thửa đất phía sau nhưng cùng một chủ sử dụng trong phạm vi 50 mét); vị trí 2 là phần còn lại của thửa đất vị trí 1 có chiều dài trên 50m hoặc trong hẻm tính bằng 60% giá đất vị trí 1"; đất ở diện tích 347,7m^2 của họ bà T thuộc vị trí 2 nhưng theo phương án, thì "đất ở trong khu vực dự án giá bồi thường là 600.000đồng/m^2".

Về yêu cầu nâng giá hỗ trợ đất cây lâu năm, căn cứ khoản 2 điều 17 Quyết định số 25/QĐ - UBND ngày 29/4/2010 của UBND tỉnh và phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung của dự án thì mức hỗ trợ là 280.000đ/m^2(hỗ trợ 40% giá đất ở trung bình). Diện tích đất 393,3m^2 được bồi thường 100.000đồng/m^2 và được hỗ trợ 280.000đồng/m^2, như vậy việc bồi thường 380.000đồng/m^2 là đúng theo quy định. Từ những lý do trên, sau khi đối thoại với bà Trần Thị Lan P , ngày 27/02/2017 Chủ tịch UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 622/QĐ - UBND với nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định 729/QĐ - UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại các phiên họp. Đến ngày 01 tháng 02 năm 2018 có cung cấp cho Tòa án hồ sơ giải quyết khiếu nại của bà T .

Tại bản án hành chính sơ thẩm 11/2018/HC-ST ngày 08 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 32, 115, 116, 193, 194, 204, 206, 348 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Điều 9 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bạch T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 532/QĐ - UBND ngày 12/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lê Bạch T ; Quyết định số 85/QĐ - UBND ngày 05/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Bạch T; Quyết định số 780/QĐ - UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Bạch T .

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2018 người khởi kiện bà Lê Bạch T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa toàn bộ bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Hữu N - Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Bạch T , trình bày: Bà Lê Bạch T là người có quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 1371.00m^2, gồm 02 thửa 124 là đất thổ cư có diện tích 600m^2 và thửa 125 là đất LnK có diện tích 771m^2 được UBND thành phố Long Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05523 QSDĐ/gA ngày 30/11/2004. Năm 2013, UBND thành phố Long Xuyên ban hành Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 thu hồi một phần đất trên của bà T , cụ thể là 347,7m^2 đất thổ cư thuộc thửa 124 và 393,3m^2 đất LnK thuộc thửa 125. Sau đó UBND thành phố Long xuyên ban hành 03 quyết định gồm Quyết định Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lê Bạch T với số tiền 210.501.000 đồng; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Bạch T với số tiền 243.162.000 đồng; Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Bạch T với số tiền 318.744.000 đồng. Bà T không đồng ý với số tiền bồi thường trên do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên áp giá bồi thường cho bà T thấp hơn giá đất thực tế trên thị trường tại thời điểm bồi thường, thấp hơn giá bồi thường đất do Bộ trưởng Bộ Giao thông Vân tải phê duyệt bồi thường đối với dự án thành phần 3 – Đoạn tuyến nối Quộc lộ 91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên và thấp hơn giá đất do UBND tỉnh An Giang ban hành tại thời điểm bồi thường (bảng giá ban hành năm 2013).

Nay, bà T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử sửa tòa bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T hủy toàn bộ các Quyết định gồm: Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên. Đồng thời tuyên bố buộc Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ban hành Quyết định mới để bồ thường cho bà Tuyết đúng quy định của pháp luật.

Ông Bùi Quang T1 - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Các Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên được ban hành theo đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Tuyết, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện các thủ tục tố tụng, thu thập đầy đủ các chứng cứ và xét xử đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của bà T là không có cơ sở, việc áp giá bồi thường trường hợp thu hồi đất tại hộ bà T là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền xét xử: Các Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên và Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên là đối tượng bị bà Lê Bạch T khởi kiện. Căn cứ vào khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên và

Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Bạch T mà bà T khởi kiện tại Tòa án thì bà Tuyết đã có khiếu nại các quyết định này và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết bằng quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 06/6/2016. Sau đó bà T tiếp tục khiếu nại Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giải quyết bằng Quyết định 622/QĐ-UBND ngày 27/02/2017. Đến ngày 20/7/2017 bà T làm đơn khởi kiện. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, còn thời hiệu khởi kiện.

[1.5] Về quyền khởi kiện: Bà T cho rằng việc ban hành các quyết định trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên và Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Căn cứ vào Điều 115 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bà T có quyền khởi kiện.

[2] Về nội dung: Bà T khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên và Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên vì bà cho rằng các quyết định trên đã bồi thường, hỗ trợ diện tích đất bị thu hồi gồm: 347,7m^2 đất ở và 393,3m^2 đất cây lâu năm tọa lạc tại phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên thuộc quyền sử dụng đất của bà T để xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên không thỏa đáng.

Nhận thấy:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định 532/QĐ-UBND ngày 12/9/2013; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 và Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 05/11/2015: Các quyết định trên được ban hành phù hợp về thẩm quyền được quy định tại Luật Đất đai năm 2003 và Luật Đất đai năm 2013.

Đối với các Quyết định thu hồi và bồi thường đất trên bà T có khiếu nại và đã được Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên ban hành quyết định 729/QĐ-UBND ngày 06/6/2016. Bà T tiếp tục khiếu nại Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giải quyết bằng Quyết định 622/QĐ-UBND ngày 27/02/2017. Các quyết định này ban hành đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 19, Điều 21, Điều 31 và Điều 33 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13.

[2.2] Về nội dung quyết định: Bà T yêu cầu hủy quyết định vì cho rằng phần bồi thường, hỗ trợ đất bị thu hồi không thỏa đáng và đề nghị tăng giá bồi thường. Do đó Tòa chỉ xem xét phần giá bồi thường và hỗ trợ đất bị thu hồi so với các quy định của pháp luật.

Đối với giá bồi thường đất ở diện tích 347,7m^2 UBND thành phố Long Xuyên đã căn cứ vào Quyết định số 46/2013QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của

UBND tỉnh An Giang quy định về bảng giá đất trên địa bàn tỉnh "Đất ở khu nghĩa trang Tây Khánh 5, phường Mỹ Hòa có giá 600.000đồng/m^2 ; vị trí 1 là thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường tính bằng 100% giá đất (kể cả các thửa đất phía sau nhưng cùng một chủ sử dụng trong phạm vi 50 mét); vị trí 2 là phần còn lại của thửa đất vị trí 1 có chiều dài trên 50m hoặc trong hẻm tính bằng 60% giá đất vị trí 1"; đất ở diện tích 347,7m^2 của hộ bà T thuộc vị trí 2. Tuy nhiên Quyết định vẫn nêu giá bồi thường đối với đất bị thu hồi với giá là 600.000đồng/m^2. Như vậy giá trị đất ở bồi thường được nêu trong các quyết định hành chính là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Đối với yêu cầu xem xét giá đất nông nghiệp bị thu hồi 393,3m^2. Thấy rằng căn cứ vào Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 31/12/2015 cùng lời khai của đại diện người khởi kiện thì bà T không trực tiếp canh tác mà bỏ hoang nhiều năm, cũng như bà T không phải là người chuyên sinh sống bằng nghề nông. Do đó việc thu hồi đất nông nghiệp trên không đủ điều kiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và kiếm việc làm (được quy định Điều 20 Nghị định 47/2014 của Thủ tướng Chính phủ). Về giá bồi thường: căn cứ vào Quyết định số 46/2013QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh An Giang quy định về bảng giá đất trên địa bàn tỉnh xác định giá đất nông nghiệp là 100.000đồng/m^2, ngoài ra căn cứ khoản 2 điều 17 Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 của UBND tỉnh có quy định: "Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ như sau:

a) Đất tại các phường, thị trấn: hỗ trợ bằng 40% giá đất ở trung bình.

b) …"

Đồng thời theo phương án bồi thường, hỗ trợ của dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt thì đất ở trung bình tại phường Mỹ Hòa giá 700.000đồng/m^2 . Như vậy tiền hỗ trợ đối với đất nông nghiệp là 700.000đồng x 40% = 280.000đồng/m^2 và tổng số tiền bồi thường và hỗ trợ đối với đất nông nghiệp 380.000đồng/m^2.

Tại Quyết định 532/QĐ-UBND ngày 12/9/2013; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 và Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên và Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên đã nêu giá bồi thường đất ở là 600.000đồng/m^2và giá đất nông nghiệp 100.000đồng/m^2, hỗ trợ đất nông nghiệp là 280.000đ/m^2 là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ đó cho thấy các quyết định hành chính số 532/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên và Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên là phù hợp quy định của pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bạch T là không có căn cứ để chấp nhận.

Việc đại diện nguyên đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên phải bồi thường cho bà T theo Quyết định số 1461/QĐ-BGTVT ngày 05/7/2011 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải (nguồn trên cổng thông tin điện tử của Bộ giao thông vận tải) về việc phê duyệt Dự án thành phần 3 - Đoạn tuyến nối QL91 và tuyến tránh TP. Long Xuyên, thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Vàm Cống và các tuyến nối phương án giải phóng mặt bằng (khoản 11) địa phận tỉnh An Giang với giá bồi thường 1.500.000đ/m^2 đối với đất ở, 1.000.000đ/m^2 đối với đất vườn và đây cũng là căn cứ để bà cho rằng các quyết định hành chính bị khiếu kiện không phù hợp pháp luật. Xét thấy Quyết định số 1461/QĐ-BGTVT ngày 05/7/2011 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải mà bà T nêu không phải là căn cứ để điều chỉnh, áp dụng đối với việc thu hồi, bồi thường và hỗ trợ đối với diện tích đất của bà, đồng thời quyết định trên cũng chưa triển khai, chưa thực hiện nên không có căn cứ để xem xét yêu cầu của bà T .

[3]. Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Tuyết.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lê Bạch T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Bạch T , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bạch T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lê Bạch T ; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Bạch Tu ; Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Bạch T .

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lê Bạch T phải chịu 300.000đ tiền án phí hành chính sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002053 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Bạch T phải chịu 300.000đ tiền án phí hành chính phúc thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2016/0007259 ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại Tp. HCM
– TAND tỉnh An Giang;
– VKSND tỉnh An Giang;
– Cục THADS tỉnh An Giang;
– Các đương sự, đại diện đương sự;
– Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh